

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 742 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/03/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2023, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 69/TTr-SKH-CN ngày 31/12/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình “Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040” (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo mục tiêu đặt ra, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; đồng thời thường xuyên theo dõi, kiểm tra,



đánh giá việc thực hiện hàng năm, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./. ld

Nơi nhận:

- Bộ KHCN (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; BTG Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Các Sở, Ban, ngành⁽¹⁹⁾, đoàn thể⁽⁶⁾ tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- TTCB, Đài PTTH, Báo BD, Công TTĐT tỉnh;
- LĐVP, Dg, TH;
- Lưu: VT. 9

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lộc Hà
Nguyễn Lộc Hà

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040

(Kèm theo Quyết định số 742 /QĐ-UBND ngày 25/ 3 /2022 của UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) gắn liền với triển khai nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, địa phương phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Chương trình Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040” (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Quán triệt quan điểm, chủ trương, đường lối phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH-CN&ĐMST) của Đảng và Nhà nước trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025).

- Xây dựng các chiến lược mang tính đột phá để phát triển KH-CN&ĐMST, góp phần và phát triển KT-XH của tỉnh; tạo sự đồng thuận, thu hút tham gia rộng rãi của các sở, ngành, địa phương, nhà khoa học, tổ chức KH-CN, doanh nghiệp và các thành phần xã hội.

- Chú trọng thực hiện các dự án phát triển KH-CN&ĐMST phục vụ xây dựng và phát triển đô thị thông minh trong bối cảnh tình hình mới. Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách mới, đặc thù, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao KH-CN&ĐMST, hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro trong ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới. Khẳng định vai trò đột phá chiến lược của KH-CN&ĐMST là lực lượng sản xuất trực tiếp giúp tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh để phát triển KT-XH. Đưa năng suất trở thành động lực quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công vụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, viện trường, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng



tạo. Xem đổi mới sáng tạo là cầu nối đưa KHCN phục vụ phát triển KT-XH, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò trung tâm, với sự tham gia của các nhà khoa học, nhà quản lý. Gắn chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với giáo dục đào tạo, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng về nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập và tư nhân. Phát huy tối đa mọi nguồn lực, hình thành các trung tâm nghiên cứu đổi mới sáng tạo, để phát triển KHCN&ĐMST.

- Việc xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình của các cấp, các ngành, các địa phương được xem là tiêu chí quan trọng đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của đơn vị.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai và vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách mới góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, thay đổi cơ cấu nền kinh tế, phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao.

- Đến năm 2030, KHCN&ĐMST trở thành động lực tăng trưởng, góp phần đưa Bình Dương trở thành địa phương phát triển dựa trên nền tảng công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, phát triển toàn diện nhiều lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, con người, quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của tỉnh.

- KHCN&ĐMST góp phần cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng khai thác hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lợi thế thương mại. Tiếp tục duy trì và nâng cao hoạt động đổi mới công nghệ vào tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; đẩy mạnh hỗ trợ trang bị công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, trình độ nguồn nhân lực KHCN của doanh nghiệp; tự chủ về công nghệ và tiến tới phát triển công nghệ mới của Bình Dương trong một số lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh, tiềm năng.

- Giai đoạn 2021-2030, thực hiện cơ cấu lại, nâng cao năng lực, hiệu quả của hệ thống tổ chức nghiên cứu và phát triển. Đẩy mạnh phát triển tổ chức nghiên cứu và phát triển trong các trường đại học, cơ sở đào tạo. Hoàn thiện chức năng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu ứng dụng công nghệ cao, khu công nghiệp khoa học công nghệ, hệ thống Trung tâm thương mại thành phố mới Bình Dương & phát triển thương mại quốc tế, thương mại điện tử. Phát triển mạnh mẽ các vườn ươm, khu làm việc chung, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành với mục tiêu lấy doanh nghiệp làm trung tâm đổi mới sáng tạo.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao tỉ lệ đóng góp của KHCN vào tăng trưởng kinh tế thông qua yếu tố tổng hợp (TFP) khoảng 45% (năm 2025), trên 50% (năm 2030), tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị trên 20%/năm, phần đầu tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 7 %(năm 2025), trên 7,5% (năm 2030).

- Tiếp tục duy trì giữ vững danh hiệu Top 21 của tổ chức uy tín Diễn đàn

cộng đồng thông minh thế giới (ICF), đưa Bình Dương vào Top 7 tổ chức này.

- Gia tăng số lượng doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ và số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo so với năm 2020. Đến năm 2030, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40%.

- Phân đầu gia tăng tỷ lệ các nhiệm vụ nghiên cứu và ứng dụng KHCN trong nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy nhân rộng kết quả nghiên cứu KHCN, phân đầu đưa Bình Dương trở thành một trong những thành phố ứng dụng chuyển đổi số thành công trong cả nước.

3. Tầm nhìn đến năm 2040

- Bình Dương trở thành một trong những tỉnh công nghiệp công nghệ cao, trung tâm của sản xuất và dịch vụ thông minh, dịch vụ KHCN, ĐMST hàng đầu Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của cả nước. Bình Dương thuộc nhóm các đô thị thông minh, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và đáng sống trên cả nước.

- Bình Dương là tỉnh có năng suất tổng hợp (TFP) và tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp thuộc nhóm đứng đầu cả nước, đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

1.1. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học công nghệ

- Khuyến khích, hỗ trợ nâng cao kiến thức và định hướng nghề nghiệp vào lĩnh vực KH&CN: Đào tạo theo phương pháp khoa học mới nhất theo mô hình kết hợp giữa khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM); Chương trình đào tạo cho nhân lực KHCN trong các trường đại học đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, đổi mới sáng tạo; Chương trình đào tạo nhân lực KHCN trình độ cao thuộc các lĩnh vực KHCN ưu tiên, trọng điểm (đặc biệt là công nghệ 4.0, công nghệ số) ở các nước có nền KHCN tiên tiến.

- Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực KH&CN; Tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế hợp tác công - tư đào tạo nhân lực KHCN&ĐMST (trong giảng dạy và đào tạo nghề).

1.2. Thu hút và sử dụng nhân lực khoa học công nghệ

Khuyến khích các sở, ngành, địa phương, cơ sở thu hút nhân lực KHCN phù hợp với điều kiện của mình, tạo điều kiện nhân lực phát huy năng lực trên cơ sở đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ KHCN, cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động KHCN.

1.3. Nhân lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp

- Tổ chức các chương trình đào tạo nhân lực, quản lý cho doanh nghiệp về quản trị công nghệ, quản lý doanh nghiệp, tiêu chuẩn và các công cụ chất lượng

trong quản trị doanh nghiệp; Phối hợp thực hiện các chương trình đào tạo kiến thức quản lý kinh tế, đổi mới khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, chất lượng.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các chương trình đào tạo, đẩy mạnh thực hiện hợp tác công - tư khuyến khích các tổ chức tư nhân (doanh nghiệp trong và ngoài nước) tham gia đào tạo lao động kỹ thuật. Khuyến khích liên kết viện, trường và doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực KHCN phục vụ cho nền kinh tế số.

- Khuyến khích chuyển dịch nhân lực KHCN từ khu vực viện nghiên cứu, trường đại học sang doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, cán bộ nghiên cứu tham gia hoạt động KHCN&ĐMST và quản trị công nghệ tại doanh nghiệp.

2. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ cơ cấu lại nền kinh tế

- Nghiên cứu tham mưu đổi mới cơ chế quản lý nhiệm vụ KHCN, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh dựa trên nguyên tắc hiệu quả, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững. Nghiên cứu, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính trong hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, mô hình hợp tác “Ba nhà”; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư KHCN&ĐMST, phát triển mô hình kinh doanh mới, phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của tỉnh. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trong sản xuất nhằm nâng cao tiêu chuẩn các sản phẩm ngành nghề truyền thống, sản phẩm theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Chú trọng học hỏi, xây dựng các cơ chế thí điểm, thử nghiệm và đặc thù đối với các mô hình mới về kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ KHCN. Hình thành các chương trình KHCN phát triển công nghệ mới trong một số lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh và có tiềm năng; các ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất; mô hình phát triển kinh tế trong bối cảnh mới. Tạo điều kiện thuận lợi thu hút khu vực tư nhân tham gia vào xây dựng và triển khai các nhiệm vụ KHCN.

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Đẩy mạnh phối hợp thực hiện tốt cơ chế hợp tác công tư nhằm huy động mọi nguồn lực từ xã hội và doanh nghiệp đầu tư cho phát triển KHCN&ĐMST.

- Phát triển một số lĩnh vực KHCN có thế mạnh và có vai trò quan trọng đối với phát triển KT-XH của tỉnh: nông nghiệp công nghệ cao, sinh học, công nghệ số, công nghệ thông tin, sinh học, môi trường, phát triển những sản phẩm riêng, thương hiệu Bình Dương, sản phẩm theo chuỗi giá trị.... hướng tới đạt trình độ quốc tế, khuyến khích phát triển dựa trên nền tảng công nghệ 4.0.

- Tập trung đề xuất các hoạt động nghiên cứu phát triển chuyển đổi số đối với một số lĩnh vực của tỉnh: y tế, giáo dục – đào tạo, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất công nghiệp và logistics, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, quy hoạch và quản lý đô thị, nông nghiệp, văn hoá và du lịch, năng lượng.

4. Hệ thống đổi mới sáng tạo

4.1. Doanh nghiệp hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Thúc đẩy ĐMST với mục tiêu lấy doanh nghiệp là hạt nhân phát triển:

Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương, thành lập hệ thống các Câu lạc bộ Khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh; Liên kết mạng lưới các chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư, các Quỹ đầu tư khởi nghiệp trong nước, quốc tế hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của tỉnh;

Khuyến khích doanh nghiệp KHCN phát triển sản phẩm có hàm lượng công nghệ, lợi thế cạnh tranh. Nâng cao hiệu quả mô hình “Ba nhà” tạo nên chuỗi giá trị sản phẩm nghiên cứu và thương mại hóa với quy mô lớn. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đạt trình độ công nghệ hàng đầu, làm chủ và công nghệ mới, nhân lực trình độ cao, đặc biệt các công nghệ cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ số.

- Rà soát, tháo gỡ các rào cản, hạn chế nhằm tăng số lượng và quy mô của Quỹ phát triển KHCN của doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp thành lập quỹ, đảm bảo tỷ lệ trích quỹ, sử dụng hiệu quả kinh phí đầu tư cho hoạt động KHCN & ĐMST theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số, chuyển đổi số để tạo ra các sản phẩm mới, dịch vụ mới, nền tảng số, ưu tiên nội dung số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; ưu tiên chuyển đổi số cho các doanh nghiệp truyền thống (hướng tới sản phẩm tích hợp số, chuyển đổi kinh doanh trên nền tảng số, thay đổi quy trình sản xuất dựa trên dữ liệu số, tự động hoá, ảo hoá, ...).

4.2. Thị trường khoa học - công nghệ và sở hữu trí tuệ

- Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến khích nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các chính sách nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Giúp tổ chức, doanh nghiệp các nhóm khởi nghiệp tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sản phẩm, sáng kiến, công nghệ mới...theo những thị trường thích hợp.

- Thúc đẩy phát triển nguồn cung, tiến tới đồng bộ hóa, liên thông với các thị trường hàng hóa, lao động và tài chính. Thực hiện các chính sách ưu đãi về nhập khẩu công nghệ từ nước ngoài, công nghệ 4.0, công nghệ số, kết hợp với nâng cao năng lực tiếp thu, hấp thụ để đẩy mạnh thiết kế, chế tạo sản phẩm, chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả sàn giao dịch công nghệ của tỉnh, ký kết,



kết nối với các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các tỉnh thành lân cận khác.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ: kiện toàn quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ theo hướng kiến tạo, hiệu quả, phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; Thúc đẩy các hoạt động kiến tạo, nâng cao hàm lượng sở hữu trí tuệ của các công trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Năng suất chất lượng, sức cạnh tranh của doanh nghiệp

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế: Hệ thống về tiêu chuẩn, quy chuẩn trong doanh nghiệp đặc biệt là các tiêu chuẩn có ảnh hưởng nhiều đến thị trường sản xuất, sản phẩm/hàng hóa; Quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế; Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015; Đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng Bộ tiêu chuẩn ISO 56.000 quản lý hệ thống đổi mới sáng tạo góp phần thực hiện đổi mới sáng tạo bền vững.

- Đổi mới hoạt động đo lường nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế: Phát triển, đầu tư hệ thống hạ tầng đo lường, mạng lưới cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn đáp ứng nhu cầu đo lường chính xác và hiện đại. Nghiên cứu, triển khai đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất lao động, tiêu hao vật tư, sản lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tăng năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực đưa năng suất trở thành động lực phát triển, góp phần nâng cao uy tín và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong tỉnh trên thị trường trong và ngoài nước; áp dụng hiệu quả các biện pháp hậu kiểm tạo thuận lợi hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Vùng đổi mới sáng tạo

6.1. Khu công nghệ cao (CNC), khu nông nghiệp ứng dụng CNC, khu công nghệ thông tin tập trung, vườn ươm, khu làm việc chung, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, xây dựng và khai thác hiệu quả, phát triển nguồn nhân lực tại các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung theo mô hình tiên tiến thế giới, hướng tới đẩy mạnh thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và kinh tế số:

Tổ chức đánh giá và công nhận các phòng thí nghiệm của viện, trường, doanh nghiệp để làm cơ sở ưu tiên hỗ trợ nguồn lực. Rà soát, đánh giá, tăng

cường đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các phòng thí nghiệm trọng điểm, các phòng thí nghiệm trong các viện nghiên cứu, trường đại học để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động các phòng thí nghiệm. Tăng cường thu hút, liên kết, phối hợp giữa các khu công nghệ cao, khu ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, vườn ươm, khu làm việc chung, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành.

- Các yếu tố nền tảng: Sớm đưa vào hoạt động Trung tâm Điều hành Thành phố Thông minh, hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông băng thông rộng, tích hợp dữ liệu dùng chung, xây dựng các trung tâm dữ liệu lớn tạo ra các sản phẩm, tri thức mới. Xây dựng hệ thống giao thông chiến lược trong và liên tỉnh, các trung tâm đầu mối cảng khô đáp ứng nhu cầu sản xuất tiên tiến. Thí điểm phát triển các mô hình Làng thông minh gắn nông nghiệp thông minh, phát triển du lịch của tỉnh theo hình thức du lịch mới (homestay, du lịch công nghiệp,...) kết hợp số hoá, giữa giá trị truyền thống với công nghệ.

6.2. Điểm nhấn phát triển Vùng đổi mới sáng tạo, Khu công nghiệp khoa học công nghệ

- Hoàn thiện, phát triển Vùng đổi mới sáng tạo, Khu công nghiệp KHCN:

Phát triển ba thành phố Thủ Dầu Một, Dĩ An, Thuận An, và Trung tâm Thương mại Thành phố mới Bình Dương, trở thành địa điểm đầu tư, thu hút nguồn lực xã hội, phát triển dịch vụ, kết nối vùng và kinh tế trọng điểm, hình thành đô thị văn minh, hiện đại, đáng sống;

Phát triển Trung tâm thương mại thế giới Thành phố mới Bình Dương (WTC BDNC) với các đặc khu: 1/Vòng xoay A1: Khu phức hợp, bao gồm các khu vui chơi giải trí, trung tâm thương mại, quảng trường... trở thành định hướng phát triển hệ thống giao thông công cộng làm cơ sở quy hoạch phát triển đô thị, lấy đầu mối giao thông làm điểm tập trung dân cư (Transit Oriented Development – TOD); 2/Tòa nhà A9: Khu văn phòng, phục vụ các doanh nghiệp, khởi nghiệp; 3/Trung tâm hội trợ triển lãm WTC Expo: 22.000m² với thiết kế hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế phục vụ các hội nghị - triển lãm tầm thế giới; 4/Khu Thương mại điện tử xuyên biên giới; 5/Khu Dịch vụ đô thị, logistics;

Phát triển Khu thử nghiệm thương mại điện tử xuyên biên giới đầu tiên tại Việt Nam làm đòn bẩy giúp định vị Bình Dương là trung tâm Logistics cho Thương mại Điện tử khu vực Đông Nam Á.

Phát triển Khu Công nghiệp KHCN, trong đó tập trung đầu tư công nghệ cao trong các ngành sản xuất chiến lược của vùng, thu hút nguồn nhân lực, kết nối công nghiệp trong vùng với trục giao thông chính Mỹ Phước - Tân Vạn - Bàu Bàng kết nối vào Thành phố mới.

- Nghiên cứu phát triển bền vững vùng, liên kết vùng, phát triển khu vực Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và những khu vực lân cận trở thành vùng chuyển tiếp, kết nối với Vùng đổi mới sáng tạo của tỉnh, đặc biệt là



vùng hạt nhân - Thành phố mới Bình Dương. Nghiên cứu xây dựng, phát triển các mô hình dịch vụ chủ lực có hàm lượng chất xám cao, có lợi thế và tầm ảnh hưởng cao trong nước (dịch vụ logistics; thương mại xây dựng thương hiệu; dịch vụ bưu chính, viễn thông), nguồn lực đầu tư, phát triển kinh tế dịch vụ.

7. Hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, phát huy hiệu quả các yếu tố nội lực, nguồn lực từ bên ngoài. Nâng cao vị thế quốc tế, một hình mẫu của thành phố đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) với sự công nhận của quốc tế. Nhà nước tạo điều kiện doanh nghiệp tham gia vào các liên minh nghiên cứu quốc tế (giới thiệu, bảo lãnh cho doanh nghiệp để tham gia nghiên cứu và tiếp nhận chuyên gia công nghệ, ...).

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong đào tạo nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các trường đại học, các đơn vị đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

8. Thông tin, tuyên truyền thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội. Đầu tư một số kênh truyền hình, ấn phẩm, kênh truyền thông xã hội chuyên đề để thúc đẩy xã hội đầu tư KHCN&ĐMST. Phát triển hạ tầng kết nối số, xây dựng các trung tâm dữ liệu, các cổng thông tin và các cơ sở dữ liệu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn sáng chế, công nghệ cần đổi mới, chuyển giao; kết nối mạng thông tin KHCN&ĐMST tới các đầu mối thông tin tại các địa phương, các bộ ngành và duy trì đường truyền quốc tế kết nối với các tổ chức đào tạo trên thế giới. Đẩy mạnh hoạt động thông tin KHCN&ĐMST phục vụ doanh nghiệp, viện trường. Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các diễn đàn công nghệ, thiết bị trong nước và quốc tế, hệ thống các giải pháp phát triển thương mại điện tử. Xây dựng và phát triển Techmart ảo, cung cấp thông tin về công nghệ, thiết bị trong nước và quốc tế phục vụ doanh nghiệp tỉnh.

- Đổi mới hệ thống thông tin KHCN&ĐMST trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư và chuyển đổi số quốc gia, hướng tới nhu cầu người dùng, nâng cao sự thuận tiện, hiệu quả phục vụ nhu cầu phát triển và quản lý KHCN&ĐMST, sản xuất kinh doanh và đời sống. Cập nhật, xử lý, tổng hợp thông tin KHCN&ĐMST phục vụ các đối tượng khác nhau trong xã hội, như: viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác.

- Nghiên cứu định hướng, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế triển khai phát triển thành phố thông minh Bình Dương: Mô hình 5

lớp (Qui hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật, giao thông; Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; Phát triển toàn diện, cân bằng nền kinh tế; Chuyển đổi số và Công nghiệp 4.0, Chính phủ số, Kinh tế xã hội số, thương mại điện tử; Phát triển và thu hút nguồn nhân lực); Các tiêu chí đánh giá của Diễn đàn Cộng đồng Thông minh Thế giới ICF (Nguồn nhân lực tri thức; nền tảng băng thông rộng; nền tảng phát triển công nghệ số; chính sách đổi mới sáng tạo; môi trường phát triển bền vững; sự ủng hộ tích cực của cộng đồng).

- Hình thành các giải thưởng dành cho hoạt động ĐMST, cho doanh nghiệp có hoạt động ĐMST,... để tôn vinh doanh nghiệp, các đối tượng thuộc khu vực khác (về ĐMST, doanh nghiệp hoạt động KH&CN, sáng chế). Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, vườn ươm, khu làm việc chung để nâng cao giá trị thương hiệu và lợi thế cạnh tranh.

III. KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Chương trình này bao gồm: Ngân sách địa phương (chi sự nghiệp khoa học và công nghệ); Lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, nhiệm vụ liên quan; Nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng; Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình của các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan và định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chương trình trong tỉnh vào cuối năm 2025 và tổng kết vào cuối năm 2030.

- Rà soát hệ thống chính sách, pháp luật, các đề án, chương trình liên quan đến phát triển KH&CN&ĐMST để đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc ban hành theo thẩm quyền phù hợp với mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra trong Chương trình.

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch KH&CN&ĐMST 5 năm, hàng năm phù hợp với Chương trình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các chương trình, đề án khoa học và công nghệ cấp tỉnh, chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Quốc gia, chương trình nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng, chương trình nghiên cứu định hướng đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp và thị trường khoa học và công nghệ.

- Xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập; kế hoạch phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình.

- Đề xuất ngân sách nhà nước dành cho khoa học, công nghệ và đổi mới



sáng tạo để làm căn cứ xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các mục tiêu, định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các công trình xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng điểm, các viện nghiên cứu, trường đại học và các phòng thí nghiệm, trung tâm đổi mới sáng tạo và của địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

2.3. Sở Tài chính

- Hàng năm, căn cứ dự toán Sở Khoa học và Công nghệ, các ngành có liên quan xây dựng và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí để tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các ngành có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính (trên cơ sở quy định của Trung ương) cho khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng đơn giản hóa thủ tục, lấy chất lượng kết quả làm tiêu chí đánh giá; thực hiện cơ chế khoán sản phẩm đối với hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chú trọng các cơ chế, chính sách tài chính thử nghiệm, đặc thù, vượt trội với các mô hình kinh doanh mới dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, hoạt động nghiên cứu và phát triển của các viện nghiên cứu, trường đại học, các phòng thí nghiệm và tạp chí khoa học đạt tiêu chuẩn quốc tế, các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia.

2.4. Các Sở, Ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội

- Căn cứ tình hình cụ thể, các Sở, Ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, chủ động, tích cực xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, tham gia tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; đưa các nội dung, nhiệm vụ về phát triển KH-CN&ĐMST, xây dựng thành phố thông minh vào chương trình phát triển, kế hoạch 5 năm, hàng năm của ngành, đơn vị.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH-CN&ĐMST theo phân cấp và đưa vào ứng dụng thực tiễn các kết quả nghiên cứu, thành tựu KH-CN&ĐMST phục vụ phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội của ngành, đơn vị.

- Báo cáo định kỳ hàng năm, giai đoạn kết quả thực hiện Chương trình về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 31/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2.5. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Chương trình, tăng cường tổ chức triển khai thực hiện

các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, xây dựng thành phố thông minh gắn với trách nhiệm, điều kiện của địa phương.

- Báo cáo định kỳ hàng năm, giai đoạn kết quả thực hiện Chương trình về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 31/12 tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

2.6. Các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ khác, các doanh nghiệp có trách nhiệm

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp có liên quan trong Chương trình phát triển KH-CN & ĐMST vào chương trình phát triển, kế hoạch 5 năm, hàng năm của tổ chức mình.

- Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh xây dựng và thực hiện đề án trở thành trung tâm nghiên cứu và đào tạo chất lượng cao, có tiềm lực và trình độ KH-CN và giáo dục đào tạo ngang tầm khu vực và thế giới đến năm 2030.

Trên đây là Chương trình Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các viện trường, hiệp hội, doanh nghiệp có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực, đúng quy định về tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu hiện hành và các quy định pháp luật khác có liên quan, không làm lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước; trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh Chương trình này cho phù hợp với tình hình thực tế và đúng quy định pháp luật./.

Phụ lục
Nhiệm vụ triển khai Chương trình Phát triển Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo
phục vụ phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040
(Ban hành kèm theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh)

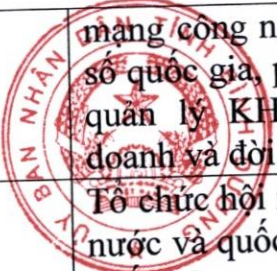
STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm	Đơn vị phối hợp
I Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0					
1	<i>Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực KH&CN:</i> Khuyến khích, hỗ trợ nâng cao kiến thức về KH&CN và định hướng nghề nghiệp vào lĩnh vực KH&CN; Chương trình đào tạo nhân lực KH&CN trình độ cao thuộc các lĩnh vực KH&CN ưu tiên, trọng điểm; Khuyến khích khu vực tư nhân và các doanh nghiệp tham gia đào tạo nhân lực KH&CN	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	- Sở Nội vụ; - Các Sở, Ban, ngành, địa phương; - Các trường Đại học, Viện nghiên cứu khoa học trên địa bàn Tỉnh
2	<i>Thu hút và sử dụng nhân lực KH&CN:</i> Xây dựng các chương trình khuyến khích các sở, ngành, địa phương, cơ sở chủ động và có các sáng kiến thu hút nhân lực KH&CN có hiệu quả và phù hợp với điều kiện của mình	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Các Sở, Ban, ngành, địa phương	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các Sở: Nội vụ; Giáo dục - Đào tạo.
3	<i>Nhân lực KH&CN&ĐMST cho doanh nghiệp:</i> Tổ chức các chương trình đào tạo nhân lực quản trị công nghệ và quản lý cho doanh nghiệp; Các chương trình đào	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	- Các Sở, Ban, ngành, địa phương; - Các trường Đại

	tao về quản trị công nghệ và quản lý doanh nghiệp				học trên địa bàn Tỉnh
II	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ cơ cấu lại nền kinh tế				
4	Xây dựng các mô hình, giải pháp, bài học kinh nghiệm về đổi mới kinh tế dựa trên cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các mô hình kinh tế mới trên thế giới	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Các Sở, Ban, ngành, địa phương	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương, trường đại học, viện nghiên cứu
6	Hình thành các chương trình KH&CN: phát triển công nghệ mới trong một số lĩnh vực: nông nghiệp công nghệ cao, sinh học, công nghệ số, công nghệ thông tin, sinh học, môi trường, sản phẩm thương hiệu Bình Dương...	Giai đoạn 2021-2025;	Các ngành: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Thông tin truyền thông..	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương, trường đại học, viện nghiên cứu
III	Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ				
7	Đẩy mạnh phối hợp thực hiện tốt cơ chế hợp tác công tư nhằm huy động mọi nguồn lực từ xã hội và doanh nghiệp đầu tư cho phát triển KH&CN&ĐMST	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương
8	Phát triển một số lĩnh vực KH&CN có thế mạnh và có vai trò quan trọng đối với phát triển KT-XH của tỉnh như khoa học nông nghiệp, sinh học, công nghệ số, công nghệ thông tin, sinh học, môi trường,.... hướng	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Các Sở, Ban, ngành, địa phương	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ, trường đại học, viện nghiên cứu

	tới đạt trình độ quốc tế.				
IV	Hệ thống đổi mới sáng tạo				
9	Khuyến khích phát triển doanh nghiệp KHCN với sản phẩm có hàm lượng công nghệ, lợi thế cạnh tranh và mang tính đặc trưng cao	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương
10	Phát huy vai trò Quỹ phát triển khoa học công nghệ trong doanh nghiệp	-	-	-	-
11	Phát triển thị trường khoa học công nghệ và sở hữu trí tuệ	-	-	-	-
V	Năng suất chất lượng, sức cạnh tranh của doanh nghiệp				
12	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	Giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương
13	Đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế	Giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương
14	Hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh	Giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương
VI	Hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Vùng đổi mới sáng tạo				
15	Nghiên cứu phát triển hệ thống Khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng CNC, khu công nghệ thông tin tập trung, vườn ươm, khu làm việc chung, tổ chức	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Viện/trường đại học, Doanh nghiệp	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	- Sở Khoa học và Công nghệ, - Các Sở, Ban, ngành, địa phương

	thúc đẩy kinh doanh, phòng thí nghiệm trong điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành				phương
16	Hoàn thiện, phát triển Vùng đổi mới sáng tạo, Khu công nghiệp KHCN: <i>Phát triển ba thành phố Thủ Dầu Một, Dĩ An, Thuận An, và Trung tâm Thương mại Thành phố mới Bình Dương; Phát triển Trung tâm thương mại thế giới Thành phố mới Bình Dương (WTC BDNC); Phát triển Khu Công nghiệp KHCN</i>	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	- Công ty Becamex - VP. TPTM	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	- Sở Khoa học và Công nghệ, - Các Sở, Ban, ngành, địa phương
17	Phát triển các yếu tố nền tảng phục vụ phát triển thành phố thông minh Bình Dương				
17.1	Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông	Giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo	- Công ty Becamex - VP. TPTM/ Sở KHCN - Sở Thông tin và Truyền thông	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương
17.2	Các trung tâm văn hóa giải trí - thể thao	Giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo	- Công ty Becamex - VP. TPTM/ Sở KHCN - Sở Văn hóa, thể thao, du lịch	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương
17.3	Hệ thống giao thông chiến lược trong và liên tỉnh...	Giai đoạn 2021-2025 và	- Công ty Becamex	Các chương trình, kế hoạch,	Các Sở, Ban, ngành, địa

		các năm tiếp theo	- VP. TPTM/ Sở KHCN - Sở Giao thông vận tải	đề án thực hiện	phương
18	Nghiên cứu phát triển bền vững vùng, liên kết vùng, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng liên kết các ngành, vùng trọng điểm lân cận; mô hình phát triển các ngành dịch vụ chủ lực	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	- Công ty Becamex - VP. TPTM/ Sở KHCN	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	- Sở Khoa học và Công nghệ, - Các Sở, Ban, ngành, địa phương
VII Hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo					
19	Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, phát huy hiệu quả các yếu tố nội lực, nguồn lực từ bên ngoài	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Các Sở, Ban, ngành, địa phương	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ, trường đại học, viện nghiên cứu
20	Hợp tác với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu, chuyên gia công nghệ, đào tạo.	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình hợp tác	Các Sở, Ban, ngành, địa phương
VIII Thông tin, tuyên truyền thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo					
21	Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số và mạng xã hội. Đầu tư một số kênh truyền hình, ấn phẩm, kênh truyền thông xã hội chuyên đề để thúc đẩy xã hội đầu tư KHCN&ĐMST	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương
22	Đổi mới hệ thống thông tin KHCN&ĐMST trong bối cảnh cuộc cách	Từ năm 2021-2030 và các	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình, kế hoạch,	Các Sở, Ban, ngành, địa phương

	 <p>mạng công nghệ lần thứ tư và chuyển đổi số quốc gia, phục vụ nhu cầu phát triển và quản lý KH&CN&ĐMST, sản xuất kinh doanh và đời sống</p>	giai đoạn tiếp theo		đề án thực hiện	phương
23	Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế triển khai phát triển thành phố thông minh Bình Dương: Mô hình 5 lớp; Chuyển đổi số và Công nghiệp 4.0; Các tiêu chí đánh giá của Diễn đàn Cộng đồng Thông minh Thế giới ICF	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	- Công ty Becamex - VP. TPTM/ Sở KH&CN	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	- Sở Khoa học và Công nghệ, - Các Sở, Ban, ngành, địa phương
24	Hình thành các giải thưởng dành cho hoạt động ĐMST, cho doanh nghiệp có hoạt động ĐMST,... để tôn vinh doanh nghiệp, các đối tượng thuộc khu vực khác (về ĐMST, doanh nghiệp hoạt động KH&CN, sáng chế)	Từ năm 2021-2030 và các giai đoạn tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện	Các Sở, Ban, ngành, địa phương